

Số: 24/2020/QĐST-DS

*Huyện Trần Văn Thời, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 513/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1980; Trú tại: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Chị Nguyễn Xuân Y, sinh năm 1984. Trú tại: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Nguyễn Xuân Y đồng ý trả cho chị Trần Thị B số tiền 57.894.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn đồng). Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong các khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Chị Nguyễn Xuân Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 1.447.350 đồng (Chưa nộp). Chị Trần Thị B được nhận lại số tiền 1.447.000 đồng tại biên lai thu số 0002938 ngày 04/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị**

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lâm Thành Quang**